

SỞ GD&ĐT BẮC NINH
TRƯỜNG CĐSP BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 514/QĐ-CĐSP

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chi tiền hỗ trợ chi phí sinh hoạt đối với sinh viên
ngành Giáo dục Mầm non K41 (khóa học 2021-2024) năm học 2023-2024
theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BẮC NINH

Căn cứ Quyết định số 109/QĐ/TTg ngày 24/6/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh;

Căn cứ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;

Căn cứ Công văn số 3040/UBND-KGVX ngày 16/8/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc hỗ trợ học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên trường CĐSP Bắc Ninh theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ, năm học 2023-2024;

Căn cứ công văn số 1730/SGDDĐT-KHTC ngày 25/11/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh về việc hỗ trợ chi phí sinh hoạt theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 159/QĐ-CĐSPBN ngày 26/4/2024 của Hiệu trưởng Trường CĐSP Bắc Ninh về việc phê duyệt danh sách sinh viên ngành Giáo dục Mầm non K41 khóa học 2021-2024 được hỗ trợ học phí và chi phí sinh hoạt năm học 2023-2024 theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Biên bản ngày 30/10/2024 họp xét duyệt danh sách sinh viên K41, K42, K43 đăng ký thụ hưởng theo NĐ 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ;

Theo đề nghị của Phòng QLKH-Kế hoạch, Tài vụ Trường CĐSP Bắc Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chi tiền hỗ trợ chi phí sinh hoạt năm học 2023-2024 (năm thứ ba) cho 159 sinh viên ngành Giáo dục Mầm non khóa 41 (có danh sách kèm theo).

Điều 2: Mức hỗ trợ: 3.630.000 đồng/tháng/sinh viên.

Thời gian hỗ trợ: 10 tháng/năm học (tính từ tháng 8/2023 đến tháng 5/2024)

Nguồn kinh phí do Ngân sách nhà nước cấp.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng QLKH - Kế hoạch, Tài vụ; Trưởng phòng Đào tạo; Trưởng khoa Mầm non; các đơn vị có liên quan và những sinh viên có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Website trường;
- Lưu: VT, QLKH-KH,TV.



Nguyễn Hữu Tuyến

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BẮC NINH

DANH SÁCH SINH VIÊN K41 NHẬN HỖ TRỢ CHI PHÍ SINH HOẠT
NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo QĐ số 514/QĐ-CDSP ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường CDSP Bắc Ninh)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số Tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh Bắc Ninh	Tổng số tháng được thụ hưởng chi phí sinh hoạt năm học 2023- 2024	Định mức hưởng /tháng	Thành tiền
1	Nguyễn Thị Minh Anh	22/8/2003	817211708600001	10	3.630.000	36.300.000
2	Nguyễn Thị Minh Ánh	1/9/2003	817211708900001	10	3.630.000	36.300.000
3	Dương Lan Chi	31/7/2003	817211706600001	10	3.630.000	36.300.000
4	Hoàng Thị Chi	18/12/2003	817211707500001	10	3.630.000	36.300.000
5	Tạ Khánh Chi	2/9/2000	817211703900001	10	3.630.000	36.300.000
6	Trần Thị Chinh	4/11/2003	817211707400001	10	3.630.000	36.300.000
7	Vũ Tú Chinh	30/4/2003	817211709300001	10	3.630.000	36.300.000
8	Nguyễn Thị Khánh Duyên	4/11/2003	817211708800001	10	3.630.000	36.300.000
9	Nguyễn Thị Hào	10/12/2001	817211788800001	10	3.630.000	36.300.000
10	Trịnh Thị Ngọc Hiền	23/9/2003	817211707100001	10	3.630.000	36.300.000
11	Đặng Thị Mỹ Hoa	17/12/2003	817211704400001	10	3.630.000	36.300.000
12	Nguyễn Thị Hoài	2/6/2003	817211708300001	10	3.630.000	36.300.000
13	Hoàng Thị Hồng	1/12/2003	817211708500001	10	3.630.000	36.300.000
14	Nguyễn Thị Hồng	6/8/2003	817211709200001	10	3.630.000	36.300.000
15	Nguyễn Thị Minh Huệ	28/6/2003	817211708000001	10	3.630.000	36.300.000
16	Lê Thị Hường	20/9/2003	817211707700001	10	3.630.000	36.300.000
17	Ngô Thị Lan	17/7/2003	817211707900001	10	3.630.000	36.300.000
18	Nguyễn Thị Ngọc Lan	15/2/2003	817211704200001	10	3.630.000	36.300.000
19	Nguyễn Thị Liên	5/5/2003	817211709100001	10	3.630.000	36.300.000
20	Trần Khánh Linh	17/4/2003	817211707300001	10	3.630.000	36.300.000
21	Nguyễn Hà My	12/6/2003	817211707000001	10	3.630.000	36.300.000
22	Vũ Thị Nga My	17/11/2003	817206696400001	10	3.630.000	36.300.000
23	Vũ Thị Nga	6/6/2003	817211708100001	10	3.630.000	36.300.000
24	Tổng Thị Ngân	19/9/2001	817211704000001	10	3.630.000	36.300.000

25	Trịnh Thị Nhung	30/8/2003	817211709000001	10	3.630.000	36.300.000
26	Nguyễn Hà Phương	4/9/2003	817211706900001	10	3.630.000	36.300.000
27	Nghiêm Thị Diễm Quỳnh	8/10/2003	817211708200001	10	3.630.000	36.300.000
28	Ngô Thị Hồng Thắm	19/1/2002	817211704100001	10	3.630.000	36.300.000
29	Nguyễn Hà Thu	30/9/2003	817211707800001	10	3.630.000	36.300.000
30	Đào Thị Thùy	21/12/2003	817211704300001	10	3.630.000	36.300.000
31	Nguyễn Thị Huyền Trang	24/10/2003	817211707200001	10	3.630.000	36.300.000
32	Vũ Thị Tư	5/12/2003	817211706500001	10	3.630.000	36.300.000
33	Nguyễn Thị Tươi	16/12/2003	817211708400001	10	3.630.000	36.300.000
34	Ngô Thị Tuyền	7/4/2003	817211707600001	10	3.630.000	36.300.000
35	Nguyễn Thị Thảo Vân	8/7/2003	817211706800001	10	3.630.000	36.300.000
36	Nguyễn Thị Yên	14/3/2003	817211708700001	10	3.630.000	36.300.000
37	Vũ Thị Yên	14/10/2003	817211706700001	10	3.630.000	36.300.000
38	Nguyễn Thị Vân Anh	07/01/1999	817212650000001	10	3.630.000	36.300.000
39	Đỗ Ngọc Ánh	08/01/2003	817212650700001	10	3.630.000	36.300.000
40	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	27/10/2003	817212650800001	10	3.630.000	36.300.000
41	Trần Thị Ngọc Ánh	14/05/2003	817212652400001	10	3.630.000	36.300.000
42	Nguyễn Thị Bình	15/07/2003	817212653200001	10	3.630.000	36.300.000
43	Nguyễn Thị Duyên	25/05/2003	817212652900001	10	3.630.000	36.300.000
44	Nguyễn Thị Giang	07/11/2003	817212653500001	10	3.630.000	36.300.000
45	Nghiêm Thị Hà	15/01/2003	817212651600001	10	3.630.000	36.300.000
46	Nguyễn Thị Minh Hạnh	09/12/2003	817212651100001	10	3.630.000	36.300.000
47	Chu Thị Hoa	23/10/2003	817212652500001	10	3.630.000	36.300.000
48	Mẫn Thị Hoa	07/12/2003	817212651000001	10	3.630.000	36.300.000
49	Nguyễn Thị Hương	13/12/2003	817212650500001	10	3.630.000	36.300.000
50	Nguyễn Thị Thu Hương	27/11/2003	817212652600001	10	3.630.000	36.300.000
51	Trần Thị Hương	10/10/2003	817212651300001	10	3.630.000	36.300.000
52	Lưu Thị Hường	04/05/2003	817212652800001	10	3.630.000	36.300.000
53	Trần Thúy Huyền	07/12/2003	817212651900001	10	3.630.000	36.300.000
54	Nguyễn Thị Liêm	27/08/2002	817212650400001	10	3.630.000	36.300.000
55	Lê Thị Liên	02/12/2003	817212651400001	10	3.630.000	36.300.000
56	Phù Thị Linh	11/02/2003	817212651700001	10	3.630.000	36.300.000
57	Trịnh Mai Linh	22/11/2003	817212653600001	10	3.630.000	36.300.000
58	Nguyễn Thị Luyến	29/10/2003	817212651800001	10	3.630.000	36.300.000
59	Nguyễn Thị Ly	01/07/2003	817212650900001	10	3.630.000	36.300.000
60	Nghiêm Thị Trà My	21/08/2003	817212651500001	10	3.630.000	36.300.000
61	Nguyễn Thị My	28/05/2003	817212652700001	10	3.630.000	36.300.000

62	Nguyễn Thị Bích Ngọc	11/09/2001	817212650100001	10	3.630.000	36.300.000
63	Nguyễn Thị Bích Ngọc	24/08/2003	817212652000001	10	3.630.000	36.300.000
64	Tăng Thị Bích Ngọc	26/07/2003	817212652300001	10	3.630.000	36.300.000
65	Nguyễn Thị Phương Nguyệt	07/11/2003	817212653300001	10	3.630.000	36.300.000
66	Chu Thị Nhi	03/04/2002	817212650300001	10	3.630.000	36.300.000
67	Trương Thị Nhung	03/09/2003	817212653100001	10	3.630.000	36.300.000
68	Nguyễn Thị Quyên	01/04/2003	817212653000001	10	3.630.000	36.300.000
69	Mẫn Thị Thanh Thảo	28/10/2003	817212652100001	10	3.630.000	36.300.000
70	Nguyễn Thị Thanh Thủy	22/05/2003	817212653400001	10	3.630.000	36.300.000
71	Đỗ Thị Trang	15/11/2001	817212650200001	10	3.630.000	36.300.000
72	Trần Thị Trang	04/08/2003	817212650600001	10	3.630.000	36.300.000
73	Nguyễn Thị Thảo Vân	06/12/2003	817212651200001	10	3.630.000	36.300.000
74	Hoàng Thị Hân	27/03/2002	817214348600001	10	3.630.000	36.300.000
75	Hoàng Thị Thúy Hiền	25/09/2003	817214350100001	10	3.630.000	36.300.000
76	Vương Thị Hoa	08/05/2003	817214350600001	10	3.630.000	36.300.000
77	Nguyễn Thị Minh Hoài	20/06/2003	817214351000001	10	3.630.000	36.300.000
78	Nguyễn Thị Thu Hồng	19/12/2003	817214348300001	10	3.630.000	36.300.000
79	Lê Thị Thu Hương	28/01/2003	817214350000001	10	3.630.000	36.300.000
80	Phạm Thảo Hương	02/08/2003	817214349400001	10	3.630.000	36.300.000
81	Nguyễn Thị Thúy Hường	09/11/2003	817214349700001	10	3.630.000	36.300.000
82	Nguyễn Thúy Hường	16/12/2003	817214349000001	10	3.630.000	36.300.000
83	Nguyễn Khánh Huyền	01/08/2003	817214349500001	10	3.630.000	36.300.000
84	Nguyễn Hoàng Lan	02/08/2003	817214349200001	10	3.630.000	36.300.000
85	Nguyễn Thị Lan	23/12/2003	817214349100001	10	3.630.000	36.300.000
86	Nguyễn Hoài Linh	05/07/2003	817214398900001	10	3.630.000	36.300.000
87	Phạm Hoàng Phương Loan	19/04/2003	817214350900001	10	3.630.000	36.300.000
88	Nguyễn Thị Hiền Lương	20/08/2003	817214348200001	10	3.630.000	36.300.000
89	Đỗ Thị Mai	30/03/2003	817214350200001	10	3.630.000	36.300.000
90	Trương Thị Mùi	14/08/2003	817214350700001	10	3.630.000	36.300.000
91	Nghiêm Thị Ngọc	31/10/2003	817214349600001	10	3.630.000	36.300.000
92	Ngô Thị Hồng Ngọc	11/12/2003	817214351200001	10	3.630.000	36.300.000
93	Nguyễn Thị Phương Ngọc	31/12/2003	817214348800001	10	3.630.000	36.300.000
94	Vũ Thị Nhã	11/02/2003	817214349900001	10	3.630.000	36.300.000
95	Vì Thị Nụ	23/03/2002	817214351400001	10	3.630.000	36.300.000
96	Nghiêm Thị Kiều Oanh	20/11/2003	817214351300001	10	3.630.000	36.300.000

97	Lê Thị Thảo	01/04/2003	817214349800001	10	3.630.000	36.300.000
98	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	10/11/2003	817214350500001	10	3.630.000	36.300.000
99	Trần Thu Thảo	07/12/2003	817214348400001	10	3.630.000	36.300.000
100	Nguyễn Thị Thu	08/10/2002	817214348500001	10	3.630.000	36.300.000
101	Nguyễn Thị Hồng Thúy	31/08/2003	817214351100001	10	3.630.000	36.300.000
102	Bùi Huyền Trang	26/02/2003	817214322000001	10	3.630.000	36.300.000
103	Đặng Huyền Trang	06/06/2003	817214349300001	10	3.630.000	36.300.000
104	Nguyễn Thị Huyền Trang	26/10/2003	817214395900001	10	3.630.000	36.300.000
105	Nguyễn Thu Phương Trang	22/09/2003	817214348700001	10	3.630.000	36.300.000
106	Trần Thị Thu Trang	20/12/2003	817214350400001	10	3.630.000	36.300.000
107	Vũ Thị Cẩm Tú	02/06/2003	817214348900001	10	3.630.000	36.300.000
108	Nguyễn Thị Tổ Uyên	27/08/2003	817214350300001	10	3.630.000	36.300.000
109	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	20/06/2003	817211671100001	10	3.630.000	36.300.000
110	Trần Thị Ngọc Ánh	01/01/2003	817211670300001	10	3.630.000	36.300.000
111	Phùng Thị Chiên	15/01/2003	817211670500001	10	3.630.000	36.300.000
112	Nguyễn Thị Mỹ Dung	02/10/2003	817211671300001	10	3.630.000	36.300.000
113	Lê Thị Diệp	10/07/2003	817211670800001	10	3.630.000	36.300.000
114	Chu Thị Thu Hiền	28/05/2003	817211671600001	10	3.630.000	36.300.000
115	Dương Thị Hoa	14/06/2003	817211669500001	10	3.630.000	36.300.000
116	Nguyễn Thị Thu Hoài	23/08/2003	817211670200001	10	3.630.000	36.300.000
117	Hoàng Thị Hoàn	21/11/2002	817211669700001	10	3.630.000	36.300.000
118	Phạm Kim Huệ	29/09/2003	817211671700001	10	3.630.000	36.300.000
119	Đặng Thị Thu Hương	23/07/2003	817211670100001	10	3.630.000	36.300.000
120	Vũ Thị Hương	24/06/2003	817211671400001	10	3.630.000	36.300.000
121	Nguyễn Thu Lan	06/11/2003	817211669900001	10	3.630.000	36.300.000
122	Đỗ Thị Tuyết Mai	21/02/2003	817211671000001	10	3.630.000	36.300.000
123	Đoàn Thị Mơ	21/07/2003	817211670000001	10	3.630.000	36.300.000
124	Nguyễn Thị Muôn	27/04/2002	817211669600001	10	3.630.000	36.300.000
125	Lương Thị Ngọc	10/11/1999	817211669200001	10	3.630.000	36.300.000
126	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	14/09/2003	817211669400001	10	3.630.000	36.300.000
127	Nguyễn Thị Lâm Oanh	25/10/2003	817211671500001	10	3.630.000	36.300.000
128	Phí Thị Thu Oanh	14/10/2003	817211669300001	10	3.630.000	36.300.000
129	Chu Thị Phụng	22/01/2003	817211670600001	10	3.630.000	36.300.000
130	Nguyễn Thị Quỳnh	07/07/2002	817211669800001	10	3.630.000	36.300.000
131	Vi Thị Thúy	11/09/2003	817211670700001	10	3.630.000	36.300.000
132	Nguyễn Thị Thùy	28/07/2003	817211670400001	10	3.630.000	36.300.000
133	Trần Thị Huyền Trang	27/05/2003	817211670900001	10	3.630.000	36.300.000

134	Nguyễn Thị Trinh	02/01/2003	817211671200001	10	3.630.000	36.300.000
135	Lê Kim Anh	27/11/2003	817216284400001	10	3.630.000	36.300.000
136	Nguyễn Thị Hoài Anh	21/03/2003	817217744000001	10	3.630.000	36.300.000
137	Nguyễn Thị Vân Anh	01/09/2003	817216283500001	10	3.630.000	36.300.000
138	Hoàng Thị Ngọc Ánh	02/10/2003	817216283600001	10	3.630.000	36.300.000
139	Đoàn Hương Giang	26/03/2001	817216282900001	10	3.630.000	36.300.000
140	Nghiêm Thị Giang	23/12/2002	817216283200001	10	3.630.000	36.300.000
141	Nguyễn Thị Hà Giang	17/12/2003	817217743700001	10	3.630.000	36.300.000
142	Đỗ Thị Thu Hà	20/12/2003	817216283700001	10	3.630.000	36.300.000
143	Phạm Thị Bích Hằng	04/12/2003	817216283900001	10	3.630.000	36.300.000
144	Hoàng Thị Thu Hường	27/09/2003	817216283800001	10	3.630.000	36.300.000
145	Đồng Thị Lệ	15/06/2003	817216283000001	10	3.630.000	36.300.000
146	Nguyễn Thị Liễu	14/07/2003	817216284000001	10	3.630.000	36.300.000
147	Nguyễn Thùy Linh	10/04/2003	817216284100001	10	3.630.000	36.300.000
148	Nguyễn Ánh Mơ	09/04/2003	817216283400001	10	3.630.000	36.300.000
149	Nguyễn Thị Ngoan	10/09/2003	817121454400004	10	3.630.000	36.300.000
150	Lê Thị Hồng Nhung	01/11/2003	817216284200001	10	3.630.000	36.300.000
151	Ngô Thị Nhung	07/06/1998	817222643300002	10	3.630.000	36.300.000
152	Nguyễn Thị Thu Phương	03/04/2003	817216283300001	10	3.630.000	36.300.000
153	Nguyễn Thị Tầm	16/06/2003	817217746500001	10	3.630.000	36.300.000
154	Phạm Thị Thanh	20/11/2003	817216284600001	10	3.630.000	36.300.000
155	Ngô Thị Thanh Thảo	10/08/2003	817217746600001	10	3.630.000	36.300.000
156	Đinh Thị Thùy Trang	28/12/2003	817217744400001	10	3.630.000	36.300.000
157	Lê Thị Thu Trang	26/12/2003	817217743600001	10	3.630.000	36.300.000
158	Ngô Thị Thu Uyên	15/10/2003	817216284500001	10	3.630.000	36.300.000
159	Quách Thị Hồng Vân	01/09/2001	817216282800001	10	3.630.000	36.300.000
	Cộng tổng					5.771.700.000

(Năm tỷ bảy trăm bảy mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn)